**Kế hoạch bài dạy tuần 32 lớp 4B**

***(Từ 28/4 đến 2/5/2025)***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Thứ*** | ***Buổi*** | ***Tiết*** | ***Môn*** | ***Tên bài*** | ***Điều chỉnh*** |
| Hai | Sáng | 1 | Chào cờ | **Quan hệ bạn bè**  Triển lãm tranh về chủ đề tình bạn |  |
| 2 | Toán 4 | Biểu đồ cột (T2) | BT 3,4,5 |
| 3 | Tiếng Việt 4 | **Nói và nghe:** Kể chuyện: Lửa thần |  |
| 4 | Tiếng Việt 5 | **Bài đọc 2:** Sáng tạo vì cuộc sống |  |
| Chiều | 1 | Tiếng Việt 6 | **Luyện từ và câu:** Mở rộng vốn từ: Sáng chế, phát minh |  |
| 2 | Khoa học 1 | Bài 23. Vai trò của thực vật trong chuỗi thức ăn – tiết 1 | HĐ 1 |
| 3 | Khoa học 2 | Bài 23. Vai trò của thực vật trong chuỗi thức ăn – tiết 2 | HĐ 2 |
| Ba | Sáng | 1 | Toán 5 | Kiểm đếm số lần xuất hiện của một sự kiện |  |
| 2 | Tiếng Việt 7 | **Bài viết 2:** Luyện tập thuật lại một sự việc được chứng kiến hoặc tham gia |  |
| 3 | Mĩ thuật | GV chuyên |  |
| 4 | Mĩ thuật | GV chuyên |  |
| Chiều | 1 | Sinh hoạt | **Quan hệ bạn bè**  Kết quả thực hiện kế hoạch Đồng hành cùng bạn  Sinh hoạt Đội |  |
| 2 | LS&ĐL 1 | Bài 20: Thành phố Hồ Chí Minh. T1 | HĐ 1,2 |
| 3 | LS&ĐL 2 | Bài 20: Thành phố Hồ Chí Minh. T2 | HĐ 3 |

***Duyệt bài, ngày….tháng….năm 2025***

***Phó hiệu trưởng***

***Nguyễn Thị Hằng***

**TUẦN 32:**

***Thứ Hai ngày 28 tháng 4 năm 2025***

**Sáng**

**Tiết 1: Chào cờ**

**CHỦ ĐỀ 8: QUAN HỆ BẠN BÈ**

**TRIỂN LÃM TRANH VỀ**

**CHỦ ĐỀ TÌNH BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng**

- Nghe đánh giá, nhận xét tuần qua và phương hướng tuần tới; nhận biết những ưu điểm cần phát huy và nhược điểm cần khắc phục.

- Biết thể hiện tình cảm yêu quý bạn bè.

- Rèn kĩ năng chú ý lắng nghe tích cực, tự giác tham gia các hoạt động,...

- Thông qua buổi sinh hoạt dưới cờ giúp học sinh rèn luyện thói quen tham gia các buổi sinh hoạt tập thể.

**2. Năng lực**

- Nâng cao nhận thức về tình cảm bạn bè.

- Biếtgiao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học.

- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua buổi sinh hoạt tập thể.

**3. Phẩm chất**

- Phát triển cảm xúc tích cực, thân thiện với bạn bè.

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm. Biết lắng nghe tích cực.

- Có ý thức nghiêm túc khi tham gia sinh hoạt dưới cờ.

**II. ĐỒ DÙNG , PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

1. Nhà trường:

**-** Loa, míc, máy tính có kết nối mạng Internet,...

- Tổ chức lễ chào cờ theo nghi thức quy định.

2. Học sinh:

- Ghế, cờ, biển lớp, trang phục chỉnh tề.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần, triển khai công tác tuần 31***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 31.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 32.  - Mục tuyên dương ***Người tốt việc tốt***  *+ …………………………………………………….*  *……………………………………………………….*  *……………………………………………………..*  \* Ưu điểm:  ............................................................................  ...........................................................................  ..........................................................................  **\* Tồn tại:**.  ............................................................................  ...........................................................................  ..........................................................................  ***- Công tác tuần 32:***  - Tuyên truyền về ngày 30/4, 1/5.  - Duy trì tốt sĩ số, đảm bảo giờ ra vào lớp đúng quy định.  - Thực hiện tốt việc vệ sinh cá nhân, vệ sinh lớp học và nơi công cộng sạch sẽ phòng tránh dịch cúm mùa. Dịch sởi.  - Duy trì việc thực hiện các nền nếp, nâng cao vai trò của ban tự quản, đội cờ đỏ, phụ trách Sao.  - Phối hợp với Thư viện Nhà trường giới thiệu sách.  - Tiếp tục thực hiện tốt các hoạt động múa hát tập thể, TD giữa giờ.  - Củng cố đội trống khối lớp 4.  - Thực hiện tốt việc chăm sóc cây xanh ở các lớp.  - Nghiêm cấm HS nói tục chửi bậy. Thực hiện tốt phong trào “***Nói lời hay làm việc tốt”***.  - Thực hiện tốt việc nói không với bạo lực học đường.  - Lớp 4C trực ban 3 cầu thang tuần 32. ***(yêu cầu trực cả trên và dưới gầm cầu thang)*** Trực đầu giờ trước giờ truy bài.  - Kiểm tra đột xuất việc thực hiện nền nếp tuần 32. | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - Đ/c Thu triển khai  - Đ/c TPT triển khai  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS nghe và thực hiện tốt.  - HS về lớp thực hiện tiếp hoạt động học tập. |
| **3. TRẢI NGHIỆM (20 phút)**  **TRIỂN LÃM TRANH VỀ CHỦ ĐỀ TÌNH BẠN**  **-** Mục tiêu:  + Học sinh tích cực, nhiệt tình thể hiện tình cảm yêu quý bạn bè.  + Học sinh phát triển cảm xúc tích cực, thân thiện với bạn bè.  **-** Cách tiến hành: | |
| - GV Tổng phụ trách Đội giới thiệu nội dung buổi triển lãm tranh về chủ đề *Tình bạn*.    - GV mời đại diện HS các khối lớp trưng bày tranh ảnh đã chuẩn bị theo các góc ở sân trường.  - GV tổ chức cho các HS đi tham quan các bức tranh về chủ đề *Tình bạn* đã được trưng bày trong triển lãm.  - GV khen ngợi tinh thần tích cực tham gia phong trào của học sinh.  - GV mời một số học sinh chia sẻ cảm nhận của mình sau khi xem các bức tranh.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi, biểu dương HS, nhấn mạnh ý nghĩa và vai trò của tình bạn trong cuộc sống.  - GV dặn dò HS chuẩn bị nội dung HĐGD theo chủ đề: *Ứng xử trong quan hệ bạn bè..* | - HS lắng nghe  - HS trưng bày tranh ảnh theo các góc ở sân trường.  - HS toàn trường đi tham quan buổi triển lãm theo hướng dẫn của thầy cô giáo.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS nêu cảm nghĩ và chia sẻ  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Toán 4**

**Bài 88: BIỂU ĐỒ CỘT (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ cột

- Biết phân tích số liệu cho trên biểu đồ cột.

- Sắp xếp các số liệu vào biểu đồ cột ( không yêu cầu học sinh vẽ biểu đồ )

**2. Năng lực chung.**

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất.**

- Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  *\* Mục tiêu:*  - Cho học sinh ổn định tổ chức đầu giờ, tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi và kết nối với bài học.  *\* Cách thực hiện:* | | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai đúng - Ai nhanh”.  - GV chuẩn bị bộ câu hỏi để HS tham gia trả lời.  - Khi GV đọc xong câu hỏi, HS nào giơ tay nhanh và trả lời đúng thì nhận 1 bông hoa.  Sau trò chơi, GV tổng kết hoa, HS nào có nhiều hoa sẽ là người thắng cuộc và được GV tặng phần quà.  - GV cho HS tham gia trò chơi.  - GV nhận xét trò chơi. | | | HS lắng nghe luật chơi.  - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  *\* Mục tiêu:*  + Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ cột.  + Biết phân tích số liệu cho trên biểu đồ cột.  + Sắp xếp các số liệu vào biểu đồ cột ( không yêu cầu học sinh vẽ biểu đồ )  *\* Cách thực hiện:* | | | |
| **Hoạt động 1: làm việc cả lớp.**  **Bài 3:**  **-** Gọi HS đọc yêu cầu.  - Em hãy nêu tên của biểu đồ.  - GV yêu cầu học sinh hoạt động nhóm 4. Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  + Hãy so sánh độ cao của mỗi cột, từ đó trả lời câu hỏi:  a) Số lượng xuất khẩu hạt tiêu của Việt Nam trong năm 2020 là bao nhiêu tấn?  b) Mặt hàng nào Việt Nam xuất khẩu nhiều nhất trong năm 2020  c) Tổng số lượng xuất khẩu của bốn mặt hàng trên là bao nhiêu tấn?  - HS nhận xét.  - GV nhận xét. | | - HS đọc yêu cầu bài.  - Số lượng xuất khẩu một số mặt hàng chủ yếu của Việt Nam năm 2020.  - HS hoạt động theo yêu cầu.  - Các nhóm báo cáo kết quả.  1 nhóm chia sẻ trước lớp.  a) Số lượng xuất khẩu hạt tiêu của Việt Nam trong năm 2020 là 285 292 tấn  b) Mặt hàng Việt Nam xuất khẩu nhiều nhất trong năm 2020 là cà phế  c) Tổng số lượng xuất khẩu của bốn mặt hàng trên là:  514 718 + 1 565 280 + 285 292 + 134 964 = 2 500 254 (tấn)  - Các nhóm khác chia sẻ với nhóm bạn.  - HS lắng nghe. | |
| **Bài 4: làm việc nhóm đôi.**  **-** Gọi HS đọc yêu cầu.  **-** Tên biểu đồ là gì?  - Y/C HS so sánh độ cao của mỗi cột, từ đó trả lời câu hỏi:  a) Tại SEA Games 30, số huy chương vàng của đoàn Thể thao Việt Nam đạt được cụ thể là bao nhiêu?  a) Tại SEA Games 30, số huy chương bạc của đoàn Thể thao Việt Nam đạt được cụ thể là bao nhiêu?  c) Tại SEA Games 30, số huy chương đồng của đoàn Thể thao Việt Nam đạt được cụ thể là bao nhiêu?  - Huy chương loại nào là nhiều nhất? Huy chương ít nhất?  - Gọi đại diện các nhóm trình bày.  - Gọi các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, chốt nội dung.  **Bài 5: làm việc cá nhân vào phiếu.**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Y/C HS quan sát biểu đồ, hoàn thiện biểu đồ rồi nói những thông tin biết được từ biểu đồ:    b) Trả lời câu hỏi  - Lượng miến dong cơ sở đó sản xuất được trong 4 tháng là bao nhiêu tấn?  - Trung bình mỗi tháng cơ sở đó sản xuất được bao nhiêu tấn miến dong?  - Nếu cứ sản xuất với sản lượng trung bình như 4 tháng đầu năm thì cả năm cơ sở đó sản xuất được bao nhiêu tấn miến dong?  - GV gọi HS trình bày.  - Gọi HS nhận xét  - GV thống nhất đáp án, chấm 1 số phiếu, nhận xét bài làm. | | - HS đọc yêu cầu bài.  - Số huy chương của đoàn thể thao Việt Nam tại SEA Games 30.  - HS chia sẻ các thông tin có được từ biểu đồ và ghi vào vở.  a) Số huy chương vàng của đoàn thể thao Việt Nam đạt tại SEA Games 30 là 98  b) Số huy chương bạc của đoàn thể thao Việt Nam đạt tại SEA Games 30 là 85  c) Số huy chương đồng của đoàn thể thao Việt Nam đạt tại SEA Games 30 là 105  - Huy chương đồng đạt được nhiều nhất, huy chương bạc đạt được ít nhất.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm phiếu cá nhân.  a) Hoàn thiện biểu đồ.  Số lượng miến dong đã sản xuất của một cơ sở trong 4 tháng đầu năm.  b)  - Lượng miến dong cơ sở đó sản xuất được trong 4 tháng là: 5 + 4 + 6 + 5 = 20 (tấn)  - Trung bình mỗi tháng cơ sở đó sản xuất được là: 20 : 4 = 5 (tấn)  - Nếu cứ sản xuất với sản lượng trung bình như 4 tháng đầu năm thì cả năm cơ sở đó sản xuất được số tấn miến dong là: 5 x 12 = 60 (tấn)  - HS trình bày.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm**  \* Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV mời 1 HS hỏi và cùng chia sẻ:  + Bài học hôm nay các con học được những gì?  - GV dặn dò HS chuẩn bị bài: Biểu đồ cột (tiết 2) | | - HS chia sẻ:  + Nhận biết được biểu đồ cột. Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ cột  + Bước đầu biết phân tích số liệu cho trên biểu đồ cột. Sắp xếp các số liệu vào biểu đồ cột.  - HS lắng nghe. | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Tiếng Việt 4**

**NÓI VÀ NGHE (1 tiết)**

**KỂ CHUYỆN: LỬA THẦN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Dựa vào tranh và CH gợi ý, kể được câu chuyện Lửa thần.

- Lắng nghe bạn kể, biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về nội dung câu chuyện, ý nghĩa của câu chuyện (Con người phát hiện ra lửa, làm thay đổi cuộc sống.).

- Phát triển năng lực văn học: Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Bồi dưỡng tinh thần dũng cảm và ý thức trách nhiệm trước công việc chung.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Kể lại câu chuyện với giọng kể và các phương tiện kèm lời phù hợp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trình bày, trao đổi cùng các bạn; chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trao đổi cùng các bạn chủ động, tự nhiên, tự tin.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV cho HS chơi trò chơi Bắn tên để khởi động tiết học.  + Con người dùng gì để nấu chín thức ăn?  + Ngoài việc dùng lửa để nấu thức ăn chúng ta còn dùng lửa để làm gí?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV trao đổi và dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia chơi.  + Con người dùng lửa để nấu chín thức ăn  + HS trả lời theo hiểu biết của bản thân.  - HS lắng nghe. | | |
| **2. Khám phá.**  + Mục tiêu:  - Dựa vào tranh và CH gợi ý, kể được câu chuyện Lửa thần.  - Phát triển năng lực văn học: Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện + Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 1: Nghe kể.** (làm việc chung cả lớp)  - GV kể diễn cảm toàn bộ câu chuyện Lửa thần cho cả lớp nghe.  - GV kể lần 1  + GV kể từng đoạn câu chuyện, yêu cầu HS đọc một số câu hỏi định hướng dưới 6 tranh minh hoạ khi nghe kể chuyện để nhớ chuyện.  - GV chỉ tranh kể lần 2, lần 3 (hoặc mở video, nếu có  <https://youtu.be/59inv8WRdjo?si=-rWx_1-V5vGgJbPX>  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe gv kể chuyện.  - Cả lớp lắng nghe GV kể từng đoạn theo tranh. HS đọc một số câu hỏi định hướng dưới 6 tranh minh hoạ khi nghe kể chuyện để nhớ chuyện. | |
| **3. Luyện tập.**  + Mục tiêu:  - Lắng nghe bạn kể, biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.  - Biết trao đổi cùng các bạn về nội dung câu chuyện, ý nghĩa của câu chuyện (Con người phát hiện ra lửa, làm thay đổi cuộc sống.).  - Phát triển năng lực văn học: Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện.  + Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 2: Kể chuyện (Sinh hoạt nhón 4)**  ***1. Kể chuyện trong nhóm:***  - GV mời HS thảo luận nhóm 4: Dựa vào tranh minh họa và lời kể của GV kể lại câu chuyện Lửa thần.  - Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.  - GV theo dõi hỗ trợ các nhóm.  ***1.2. Kể chuyện trước lớp.***  - GV mời đại diện các nhóm kể từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - Cả lớp nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV mời một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện.  - GV nhận xét tuyên dương. | | | - 1 HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc thầm.  - HS thảo luận nhóm 4: Dựa vào sơ đồ và các câu hỏi gợi ý để kể và trao đổi câu chuyện Cô bé ham đọc sách  - Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.  - Đại diện các nhóm kể từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - Cả lớp nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện. |
| **Hoạt động 3: Trao đổi về câu chuyện (Sinh hoạt nhóm).**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS sinh hoạt nhóm 4 cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời các câu hỏi:  - GV yêu cầu HS ghi nhận xét vắn tắt về ý kiến của bạn. Sau mỗi ý kiến hoặc một vài ý kiến, GV mời các HS khác đặt CH, góp ý với bạn và nêu ý kiến của mình về câu chuyện  a) Qua câu chuyện trên, em hình dung người xưa lấy lửa ở đâu?  b) Theo em, khi không lấy được lửa từ thiên nhiên, người ta làm cách nào để có lửa?  c) Lửa thay đổi cuộc sống của con người thế nào?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - Em học được gì qua câu chuyện Lửa thần  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  + HS HS sinh hoạt nhóm 4 cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời các câu hỏi:  a) Người xưa lấy lửa từ các đám cháy rừng. GV: Các đám cháy này có thể do sét hoặc gió nóng làm cháy lá khô, cây khô.  b) HS trả lời theo hiểu biết của bản thân: Người ta lại vào rừng tìm đám cháy/ Người ta xát mạnh 2 hòn đá hoặc 2 nhánh cây khô vào nhau làm toé ra tia lửa, đê tia lửa bén vào cỏ khô, lá khô, thành ngọn lửa./ Còn ngày nay thì người ta tạo ra lửa rất dễ dàng bằng bật lửa, diêm,.  c) Lửa làm chín thức ăn, giữ ấm cho người, thắp sáng, xua đuổi thú dữ,  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS trả lời theo ý kiến cá nhân  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Bồi dưỡng tinh thần dũng cảm và ý thức trách nhiệm trước công việc chung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà kể lại câu chuyện Lửa thần cho người thân nghe.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhận nhiệm vụ. | | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Tiếng Việt 5**

**Bài đọc 02: SÁNG TẠO VÌ CUỘC SỐNG (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các tên riêng nước ngoài và các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo đúng dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc 90 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn đầu học kì 2.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung bài: Hiểu những tiện nghi của con người ngày nay do đâu mà có. Biết nói về một sáng chế được nêu trong bài đọc qua hình ảnh minh hoạ hoặc sáng chế có thực trong đời sống.

- Phát triển năng lực văn học qua việc hiểu vì sao mỗi sáng chế lớn nhỏ đều góp phần viết nên lịch sử văn minh của loài người, những ai có thể góp phần viết nên lịch sử văn minh của loài người.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Mong muốn đóng góp sức mình vào việc làm cho đời sống mỗi ngày một tốt đẹp hơn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: trả lời các CH đọc hiểu bài

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc biết chia sẻ cùng bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS xem video Ai phát minh ra bóng đèn ? để khởi động bài học  <https://youtu.be/WiGVTYYoN1U?si=yEG5Ab7XJx4zmLr9>  + Ai phát minh ra bóng đèn?  + Ông đã có bao nhiêu phát minh?  + Hãy kể thêm một vài phát minh của ông  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS xem video.  + Thomas Edison đã phát minh ra bóng đèn  + 1000 phát minh.  - Học sinh kể: máy bầu cử, máy pin điện.máy quay phim….. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các tên riêng nước ngoài và các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo đúng dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc 90 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn đầu học kì 2.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện sự hào hứng.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. giọng đọc giọng rõ ràng, thong thả, tự hào.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: bài đọc chia 3 đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến … trong lịch sử.  + Đoạn 2: Tiếp theo … rất hữu ích  + Đoạn 3: Đoạn còn lại.  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Am-xtrông Ma-ri An-đéc-xơn, viết nên lịch sử ….*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Trong chuyến đi này*, */ bà* đã **chứng *kiến*** *cảnh các tài xế / phải* ***thường xuyên*** *dừng* ***xe*** *để lau hơi nước / và tuyết phủ trên kinh trước buồng lái*. //*.*  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài đọc. | | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát và đánh dấu theo đoạn.  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài. |
| **3. Luyện tập.**  + Mục tiêu:  - Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung bài: Hai chú cháu tìm thấy một bức mật thư cũ của một nhà thám hiểm chỉ đường đến trung tâm Trái Đất, và một cuộc hành trình khám phá bắt đầu. Hiểu ý nghĩa của bài: đề cao sự ham thích tìm tòi, khám phá của các nhà thám hiểm.  - Phát triển năng lực văn học qua việc hiểu được cảm xúc ngạc nhiên, vui mừng của hai chú cháu khi phát hiện ra bức mật thư và quyết định không bỏ qua cơ hội khám phá những điều mới mẻ về lòng Trái Đất.  + Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương  HS chưa nắm được.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  Câu 1: Bài đọc trên gồm mấy phần? Mỗi phần có nhiệm vụ gì?  Câu 2:Những tiện nghi trong xã hội chúng ta đang sống do đâu mà có?  Câu 3: Hãy nói những điều em biết về một sáng chế được nhắc tới trong đoạn 2.  - GV giới thiệu thông tin hình ảnh về ba nhà sáng chế trong SGK  + Ảnh 1: Chữ viết cổ là những hình vẽ đơn giản.  + Ảnh 2: Nhà du hành vũ trụ Am-xtrông, người đầu tiên bước xuống Mặt Trăng.  + Ảnh 3: Bà Ma-ri An-đéc-xơn, người sáng chế chiếc cần gạt nước.)  Câu 4: Vì sao có thể nói “mỗi sáng chế lớn nhỏ đều góp phần viết nên lịch sử văn minh của loài người”?  Câu 5: Theo em, mỗi người có thể làm gì để đóng góp vào sự phát triển của xã hội?  - Qua bài đọc, em hiểu nội dung bài đọc nói về điều gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  *Lịch sử văn minh của nhân loại do hàng triệu lớp người tạo ra. Không phải chỉ có các vĩ nhân mà mỗi người lao động bình thường đều có thể góp phần viết nên những trang sử*  *vang trên Trái Đất này.* | | 1 HS đọc chú giải  - HS lắng nghe.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Bài đọc có 3 phần:  - Phần mở bài (từ đầu đến ... trong lịch sử): Giới thiệu chung về đề tài của bài viết (những sáng chế trong lịch sử đã giúp mọi người có cuộc sống đầy đủ tiện nghi).  - Phần thân bài (từ Có những sáng chế... đến ... rất hữu ích): Giới thiệu một số sáng chế tiêu biểu.  - Phần kết bài (câu cuối bài): Nêu ý nghĩa của các sáng chế đối với cuộc sống (góp phần viết nên lịch sử văn minh của loài người  + Những tiện nghỉ nói trên đều do con người tạo ra  + Chữ viết được sáng chế ra từ hàng nghìn năm trước. Nhờ có chữ viết, người có thể ghi lại và phổ biến được những điều mình biết cho mọi người ở thế hệ của mình và những thế hệ sau  + Các ý a, b, c đúng  + Mỗi người tuỳ theo khả năng của mình có thể tìm tòi, phát hiện các sự vật mới, quy luật mới, cách làm mới và sáng chế ra những vật dụng mới để đóng góp vào sự phát triển của xã hội  - Một số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV Hướng dẫn HS đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc nhẹ nhàng, hào hứng. Chú ý cách nghỉ hơi ở những câu dài, nhấn mạnh các từ ngữ quan trọng.  - GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài.  - Mời HS luyện đọc theo nhóm 3.  - GV tổ chức trò chơi “Vòng quay may mắn” để tổ chức đọc diễn cảm. (làm một vòng quay có nhiều ô số, mỗi ô số là 1 đoạn trong bài đọc).  - Các nhóm quay trúng đoạn nào thì tham gia đọc theo quy tắc đoạn đó như hướng dẫn ở trên)  - GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương các cá nhân, nhóm đọc tốt. | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  - HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm 3.  - HS lắng nghe và quan sát cách chơi.  - Các nhóm lên quay trò chơi để tham gia đọc diễn cảm.  - Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe, ghi nhớ |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  - Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Mong muốn đóng góp sức mình vào việc làm cho đời sống mỗi ngày một tốt đẹp hơn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS xem video những nhà khoa học lỗi lạc, vĩ đại nhất trong lịch sử loài người  <https://youtu.be/-WEOpDHrW3o?si=1V0QAP4fx2EhDz_o>  - Em có suy nghĩ gì sau khi xem xong video?  - Để cho cuộc sống tươi đẹp hơn em mong  muốn gì ở bản thân mình?  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS xem video.  - HS chia sẻ suy nghĩ của bản thân.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Chiều**

**Tiết 1 Tiếng Việt 6**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: SÁNG CHẾ, PHÁT MINH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Mở rộng, hệ thống hoá và sử dụng vốn từ về phát minh, sáng chế (từ Hán Việt).

- Phát triển năng lực văn học: Viết được đoạn văn về một phát minh hoặc sáng chế mà em biết

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống. Bồi dưỡng ý thức sáng tạo vì cộng đồng.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng những điều đã học để giải quyết các nhiệm vụ trong học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết thảo luận nhóm để xác định nghĩa và sử dụng vốn từ về phát minh, sáng chế

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, biết lắng nghe, trao đổi để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi Phóng viên nhí để khởi động bài học.  Cách chơi: Một bạn HS đóng vai phóng viên xuống dưới lớp để phỏng vấn một sô bạn các câu hỏi liên quan đến bài học.  + Hãy kể tên một nhà khoa học mà bạn biết và cho biết nhà khoa học đó đã có những phát minh gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi để khởi động.  - HS chia sẻ | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Mở rộng, hệ thống hoá và sử dụng vốn từ về phát minh, sáng chế (từ Hán Việt). Hiểu được nghĩa của từ phát minh, sáng chế  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Nhận xét.**  **Bài 1: Tìm nghĩa phù hợp với mỗi từ dưới đây:**  - GV mời 2 HS đọc yêu cầu bài 1. một HS đọc câu lệnh và từ ở bên trái, một HS đọc nghĩa của từ ở bên phải; cả lớp đọc thầm theo.  - Cả lớp hoạt động nhóm 2: Tìm nghĩa phù hợp với mỗi từ theo yêu cầu bài tập.    - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + Em hiểu phát minh nghĩa là gì?  + Vậy sáng chế nghĩa là gì?  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  + Em hãy đặt câu với từ “phát minh”  + Em hãy đặt câu với từ “sáng chế”  - GV nhận xét chung, và tuyên dương | | - 2 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Hoạt động nhóm 2 thực hiện theo yêu cầu  Đáp án:  + 1- b  + 2 – a  - HS trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + Phát minh là tìm ra một sự vật, hiện tượng, quy luật có ý nghĩa quan trọng  + Sáng chế là chế tạo ra cái trước đó chưa từng có.  - 1-2 HS đặt câu  + VD: Thomas Edison đã phát minh ra bóng đèn đầu tiên khai sáng cả thế giới.  + Đây là thiết bị chúng tôi đang **chế tạo**.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Chọn từ thích hợp cho trước để hoàn thành câu.  + Viết được đoạn văn về một phát minh hoặc sáng chế mà em biết lựa chọn từ ngữ để thể hiện nội dung biểu đạt một cách hình ảnh, giàu cảm xúc  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài tập 2: Tìm những từ thích hợp trong ngoặc đơn đề hoàn thành các câu tr 106-107. (Làm việc cá nhân)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài 2.  - GV mời HS làm việc nhóm 2 đọc yêu cầu bài, chọn những từ thích hợp trong ngoặc đơn đề hoàn thành bài tập theo yêu cầu.  + Lưu ý: Ở mỗi đoạn văn, em có thể chọn  1, 2 hoặc 3 từ thích hợp.  - GV mời một vài HS đọc đoạn văn của các em trước lớp. Các HS khác nhận xét, góp ý. - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS làm việc nhóm 2, trao đổi thảo luận, hoàn thành bài tập. Làm vào VBT.  Đáp án:  + (a) sáng chế; (b) câu 2: phát hiện; câu cuối: phát kiến (cũng có thể dùng phát minh, phát hiện).  - Một vài HS đọc đoạn văn trước lớp.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài tập 3: Viết đoạn văn ngắn ( 4-5 câu) về một phát minh hoặc sáng chế mà em biết qua truyện Lửa thần hoặc bài đọc Sáng tạo vì cuộc sống. (Làm việc cá nhân)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài 3.  - GV mời HS làm việc cá nhân đọc yêu cầu bài, Viết đoạn văn về một phát minh hoặc sáng chế mà em biết qua truyện Lửa thần hoặc bài đọc Sáng tạo vì cuộc sống.  - GV mời một vài HS đọc đoạn văn của các em trước lớp. Các HS khác nhận xét, góp ý. - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - HS làm việc cá nhân đọc yêu cầu bài, Làm vào VBT.  - Một vài HS đọc đoạn văn trước lớp.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| *Tham khảo*:  Điện thoại thông minh mang lại rất nhiều lợi ích trong thế giới hiện đại. Đó là một phương tiện liên lạc, một thiết bị giải trí và với Internet, chúng ta có thể làm mọi thứ bằng điện thoại thông minh của mình. Trong khi điện thoại màn hình cảm ứng tồn tại trước khi phát hành iPhone (đầu những năm 1980), Apple mới là công ty thực sự biến màn hình cảm ứng điện dung trở thành xu hướng chủ đạo vào năm 2007. Từ đó, nhiều tính năng mới đã được phát triển và bổ sung vào điện thoại như: camera kép, cửa hàng trực tuyến, .. và nhiều ứng dụng khác nhau. Ngày nay, mọi người có thể dễ dàng mua một chiếc điện thoại thông minh với giá rẻ. Có rất nhiều thương hiệu với kiểu dáng điện thoại khác nhau phù hợp với nhu cầu khác nhau. Tôi tin rằng trong tương lai, với sự phát triển của công nghệ như AI, điện thoại thông minh sẽ thông minh và hữu ích hơn rất nhiều. | | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| *-* GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Truyền điện  + Mời HS đặt câu với các từ thay thế ở bài tập 2  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia chơi  + HS nối tiếp đặt câu | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Khoa học 1**

**Bài 23: VAI TRÒ CỦA THỰC VẬT TRONG CHUỖI THỨC ĂN (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Trình bày được vai trò quan trọng của thực vật đối với việc cung cấp thức ăn cho con người và động vật.

- Phân tích được một trường hợp điển hình về mối quan hệ giữa hoạt động của con người với các mắc xích của chuỗi thức ăn trong tự nhiên.

- Quan sát sinh vật qua tranh ảnh và ở môi trường xung quanh để phát hiện vai trò của thực vật trong các chuỗi thức ăn.

- Rèn luyện kĩ năng hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện trải nghiệm để kiểm chứng vai trò quan trọng của thực vật đối với việc cung cấp thức ăn cho con người và động vật.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng làm được một số việc để góp phần giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên và vận động gia đình cùng thực hiện.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |  |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu trả lời câu hỏi theo nhóm đôi  + Nêu lợi ích của cây xanh với con người và động vật?  - GV cùng trao đổi với HS về những lợi ích của cây xanh với con người và động vật.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - Một số HS lên trước lớp trả lời câu hỏi. Cùng trao đổi nhóm đôi với nhau.  - HS chia sẻ và nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Trình bày được vai trò quan trọng của thực vật đối với việc cung cấp thức ăn cho con người và động vật.  + Quan sát và nêu được những thức ăn của con người có nguồn gốc từ thực vật.  + Rèn luyện kĩ năng làm việc nhóm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **1) Thực vật cung cấp thức ăn cho con người và động vật.**  **Hoạt động 1: Làm việc cá nhân**  **Kể tên các loại thức ăn của con người có nguồn gốc từ thực vật**  GV cho HS quan sát tranh chỉ và nói tên các loại thức ăn của con người có nguồn gốc từ thực vật  - GV theo dõi. Yêu cầu nói tên  Viết tên các loại thức ăn lên bảng  **Hoạt động 2 : Làm việc nhóm 4**  **Chia sẻ với bạn trong nhóm**    Quan sát hình 2 và 3/95 để nhận xét vị trí của thực vật trong các chuỗi thức ăn có trong hình  - Phát phiếu yêu cầu trả lời câu hỏi: Nếu số lượng thực vật bị suy giảm thì những sinh vật trong chuỗi thức ăn trên bị ảnh hưởng như thế nào?  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả.  - GV nhận xét chung, kết luận:  *Thực vật cung cấp thức ăn cho con người và động vật thông qua chuỗi thức ăn bắt đầu từ thực vật.* | - Đọc câu hỏi , nhìn tranh và trả lời.  + Các loại lương thực: Bắp, lúa gạo  + Các loại rau, củ: Cà rốt, củ dền, bắp cải, cà chua, dưa leo, súp lơ, rau cải, ....  + Các loại quả: thanh long, xoài, cam, nho, táo, dâu, chanh, mận,...  Lớp theo dõi, nhận xét, bổ sung  - Ghi kết quả thảo luận ra phiếu học tập:  + Vị trí của thực vật trong các chuỗi thức ăn: là mắc xích đầu tiên của chuỗi thức ăn.  + Nếu số lượng thực vật bị suy giảm thì những sinh vật trong các chuỗi thức ăn trên bị ảnh hưởng: sẽ không đủ nguồn thức ăn.  - Đại diện trả lời  - Theo dõi, nhận xét, bổ sung  - Lắng nghe - Nhắc lại |
| **2. Hoạt động luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Kể tên được các loại thức ăn của con người và động vật có nguồn gốc từ thực vật.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Luyện tập. (Làm việc cá nhân)**  - GV yêu cầu làm vào vở bài tập trả lời 2 câu hỏi vừa thảo luận nhóm.  - GV chấm một số vở của HS.  - GV nhận xét tuyên dương. | - Cả lớp làm vào VBT. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Khoa học 2**

**Bài 23: VAI TRÒ CỦA THỰC VẬT TRONG CHUỖI THỨC ĂN (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Khám phá mối quan hệ giữa hoạt động của con người đối với chuỗi thức ăn trong tự nhiên.

- Quan sát sinh vật qua tranh ảnh và ở môi trường xung quanh để phát hiện vai trò của thực vật trong các chuỗi thức ăn.

- Thực hiện được một số việc để góp phần giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên và vận động gia đình cùng thực hiện

- Rèn luyện kĩ năng hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện trải nghiệm để kiểm chứng vai trò quan trọng của thực vật đối với việc cung cấp thức ăn cho con người và động vật.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng làm được một số việc để góp phần giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên và vận động gia đình cùng thực hiện.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |  |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “xem hình đoán các loại rau, củ, quả”  - GV sử dụng một số hình ảnh về rau, củ,quả để HS cùng chơi.  + Qủa dâu, quả ớt  + Qủa cam, quýt, chanh.  + Bắp cải, súp lơ  + Rau muống, rau lang  - Đây là những thức ăn có nguồn gốc từ đâu?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát và lắng nghe cách chơi.  - HS tham gia chơi và trả lời câu hỏi:  Nêu tên các loại rau củ quả có trong mỗi hình.  Thức ăn có nguồn gốc từ thực vật  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Phân tích được một trường hợp điển hình về mối quan hệ giữa hoạt động của con người với các mắc xích của chuỗi thức ăn trong tự nhiên.  + Tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh của thực vật .  + Rèn luyện kĩ năng quan sát, đóng vai, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2) Giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên.**  **Hoạt động 1: Làm việc nhóm**  **Khám phá mối quan hệ giữa hoạt động của con người đối với chuỗi thức ăn trong tự nhiên**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau quan sát hình 4, 5, 6/95và 96 , thảo luận và cử đại diện đóng vai kể lại câu chuyện:      - GV mời đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - Nhận xét tuyên dương HS kể hấp dẫn, lôi cuốn.  - GV yêu cầu trả lời câu hỏi sau:  + Vì sao bò bắt đầu cho ít sữa?  + Vì sao cỏ giảm đi?  + Vì sao chuột xuất hiện nhiều lên?  - Theo dõi, chốt ý đúng.  - Nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động 2: Làm việc nhóm 4**  GV mời 1 HS đọc yêu cầu câu hỏi SGK/96  + Viết một chuỗi thức ăn thể hiện mối liên hệ giữa các sinh vật trong câu chuyện trên, chỉ ra mắc xích nào trong chuỗi thức ăn bị phá hủy và hậu quả của nó?  + Theo em dân làng cần làm gì để giữ cân bằng chuỗi thức ăn đó?  + Nêu một số việc cần làm để giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên và tác dụng của việc làm đó?  - GV mời đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - GV chốt ý , nhận xét, tuyên dương nhóm trả lời đầy đủ nhất | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau quan sát hình, thảo luận đóng vai kể lại câu chuyện:  - Đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - HS trả lời câu hỏi:  + Vì cỏ trên cánh đồng giảm đi  + Vì chuột xuất hiện nhiều lên, ăn hết nhiều cỏ.  + Vì cú đã bị dân làng đuổi đi, không có ai săn bắt chuột.  - HS lắng nghe  - Đọc yêu cầu các câu hỏi:  - Thảo luận nhóm 4 trình bày kết quả vào phiếu bài tập nhóm:  + Cỏ Chuột Cú  + Dân làng đã phá hủy mắc xích thứ 3 trong chuỗi thức ăn(cú đã bị đuổi đi)  + Hậu quả của việc đó là chuột phát triển, ăn hết nhiều cỏ. Đàn bò thiếu cỏ ăn nên gầy đi và cho ít sữa.  + Để giữ cân bằng chuỗi thức ăn trên, dân làng cần phải để cú quay trở lại trong những hốc cây ở bìa rừng.  + Một số việc cần làm để giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên và tác dụng của việc làm đó:  . Duy trì được số lượng các mắt xích trong chuối thức ăn để đảm bảo nguồn thức ăn cho các mắt xích tiếp theo.  . Cung cấp đầy đủ nguồn thức ăn cho mắt xích đầu hoặc cuối để chuỗi thức ăn không bị phá vỡ, gián đoạn.  Cụ thể:  . Bảo vệ rừng  . Giữ vệ sinh môi trường  . Không khai thác quá mức một loài sinh vật.  . Bảo vệ động vật hoang dã.  . Tiêu dùng tiết kiệm.  - Các nhóm trình bày phiếu của nhóm mình  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **3. Luyện tập và vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố kiến thức về chuỗi thức ăn trong tự nhiên.  + Làm được một số việc để góp phần giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên.  - Cách tiến hành: | |
| **\* Xác định những việc cần làm để giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên.**  **Hoạt động 3: Làm việc cá nhân**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp làm vào vở BT câu 4 ,5  + Nêu những việc làm để giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên dựa vào sơ đồ sau:    - GV mời đại diện 1 HS lên trình bày. Các bạn khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - Chấm vở BT  - GV nhận xét tuyên dương những em có việc làm thiết thực để góp phần giữ cân bằng chuỗi thức ăn.  - Nhận xét tiết học. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp làm vào vở bài tập đưa ra những việc cần làm:  + Bảo vệ rừng chính là bảo vệ sự cân bằng các chuỗi thức ăn trong tự nhiên.  + Nếu môi trường bị ô nhiễm sẽ làm cho thực vật và động vật ở đó bị chết. Hậu quả sẽ bị mất cân bằng.  + Tránh làm giảm số lượng một mắc xích trong chuỗi thức ăn có sinh vật đó dẫn đến hạn chế mất cân bằng chuỗi thức ăn.  + Góp phần giảm bớt rác thải ra môi trường, giảm tác động đến sự cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên.  - HS trình bày. Cả lớp quan sát, nhận xét, bổ sung  - Nộp vở BT  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ Ba ngày 29 tháng 4 năm 2025***

**Sáng**

**Tiết 1: Toán 5**

**Bài 89: KIỂM ĐẾM SỐ LẦN XUẤT HIỆN CỦA MỘT SỰ KIỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết về tiến trình có yếu tố xác suất: hành động ngẫu nhiên nảy sinh hiện tượng ngẫu nhiên (được quan tâm hay ưa thích).

- Kiểm đếm kết quả xuất hiện của hiện tượng ngẫu nhiên (được quan tâm hay ưa thích) đó.

- Thực hành về tiến trình có yếu tố xác suất nói trên.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất.**

- Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  *\* Mục tiêu:*  - Cho học sinh ổn định tổ chức đầu giờ, tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi và kết nối với bài học.  *\* Cách thực hiện:* | | | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh hơn”  - GV cho 1 dãy số liệu, yêu cầu HS hoàn thành số liệu của biểu đồ. Trong thời gian 3 phút, ai xong trước và chính xác sẽ là người thắng cuộc.  - GV cho HS tham gia chơi.  - GV nhận xét. | | | - HS lắng nghe luật chơi.  - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  *\* Mục tiêu:*  + Nhận biết về tiến trình có yếu tố xác suất: hành động ngẫu nhiên nảy sinh hiện tượng ngẫu nhiên (được quan tâm hay ưa thích).  + Kiểm đếm kết quả xuất hiện của hiện tượng ngẫu nhiên (được quan tâm hay ưa thích) đó.  *\* Cách thực hiện:* | | | |
| **Hoạt động 1: làm việc cả lớp**  - Y/C HS quan sát tranh và đọc các bóng nhớ trong tranh. SGK (T 83)  - Gọi HS chia những điều quan sát được trong tranh.  - GV lắng nghe, nhận xét. | | - HS HĐ nhóm 2 đọc nhau nghe.  - HS chia sẻ.  + Tung đồng xu (hành động ngẫu nhiên).  + Sinh ra hiện tượng ngẫu nhiên: xuất hiện mặt sấp (S) hay mặt ngửa (N).  + Kiểm đếm số lần xuất hiện mặt sấp (S).  - HS lắng nghe. | |
| **3. Hoạt động luyện tập thực hành**  \* Mục tiêu:  + Thực hành về tiến trình có yếu tố xác suất nói trên.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 2: làm việc nhóm đôi**  Bài 1:  - Bài yêu cầu gì?  - Y/C HS quam sát bảng kiểm đếm SGK (T 83) của 5 lần tung đồng xu và trả lời câu hỏi.  + Đếm rồi cho biết kết quả số lần xuất hiện mặt N và số lần xuất hiện mặt S.  - Gọi HS chia sẻ.  - GV lắng nghe, nhận xét.  Bài 2  - Bài yêu cầu gì?  - Y/C HS quan sát bảng kiểm đếm SGK (T 83) của 10 lần gieo con xúc xắc.  + Đếm rồi cho biết kết quả số lần xuất hiện mặt 1 chấm và số lần xuất hiện mặt 6 chấm sau 10 lần gieo xúc xắc.  + Quan sát và đọc bảng kiểm đếm số lần xuất hiện mặt 1 chấm và số lần xuất hiện mặt 6 chấm sau 10 lần gieo xúc xắc.  - HS thảo luận nhóm.  - Gọi các nhóm chia sẻ.  - GV nhận xét.  Bài 3.  - Y/C HS quan sát bảng kiểm đếm SGK (T 84) của 10 lần quay kim trên vòng tròn liên tiếp.  - Hãy cho biết số lần kim dừng đúng ở phần màu xanh, màu đỏ, màu vàng của hình tròn.  - GV nhận xét thống nhất đáp án. | | - Đọc yêu cầu bài.  - Tung đồng xu 5 lần liên tiếp và đếm số lần xuất hiện mặt N và số lần xuất hiện mặt S.  - Quan sát và đọc bảng kiểm đếm số lần xuất hiện mặt N, mặt S.  + Sau 5 lần tung, mặt N xuất hiện 3 lần và mặt S xuất hiện 2 lần  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài.  - Gieo một con xúc xắc 10 lần liên tiếp cho biêt số lần xuất hiện mặt 1 chấm và số lần xuất hiện mặt 6 chấm sau 10 lần gieo xúc xắc.  - HS hoạt động nhóm 2.  + 2-3 nhóm chia sẻ kết quả thực hành của nhóm mình.  Sau 10 lần gieo xúc xắc, số lần xuất hiện mặt 1 chấm là 3 và số lần xuất hiện mặt 6 chấm là 1  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS HĐ CN kiểm điếm số liệu ghi kết quả vào phiếu.  - BHT cho lớp chia sẻ kết quả.  + Số lần kim dừng đúng ở phần màu xanh là: 5 lần của hình tròn.  + Số lần kim dừng đúng ở phần màu đỏ là: 2 lần của hình tròn.  + Số lần kim dừng đúng ở phần màu vàng là: 3 lần của hình tròn.  - Các bạn còn lại chia sẻ bài với bạn | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm**  \* Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - Yêu cầu HS thực đếm rồi cho biết kết quả số lần xuất hiện mặt N và số lần xuất hiện mặt S.  + Tung một đồng xu 20 lần liên tiếp.  + Sử dụng vạch kiểm để kiểm đếm số lần xuất hiện mặt N và số lần xuất hiện mặt S và hoàn thành bảng cho trong bài tập.  - GV yêu cầu HS thực hành theo nhóm 4  - Gọi các nhóm báo cáo kết quả.  - GV nhận xét.  - Dặn dò, nhận xét tiết học. | | - HS lắng nghe.  - HS thực hành theo nhóm 4 và ghi kết quả vào phiếu.  - Các nhóm báo cáo kết quả thực hành nhóm mình trước lớp.  - HS lắng nghe. | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Tiếng Việt 7**

**BÀI VIẾT 2: LUYỆN TẬP THUẬT LẠI MỘT SỰ VIỆC**

**ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết dựa vào những điều đã học ở Bài viết 1, tìm ý, lập dàn ý để viết bài văn kể chuyện được chứng kiến, tham gia.

- Phát triển năng lực văn học: Biết chọn lọc những chi tiết hay cho bài văn.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chủ động, tích cực giải quyết vấn đề trong thực hiện nhiệm vụ riêng của mình

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua các hoạt động nhóm, trao đổi trong bài học, biết trân trọng và yêu quý bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm khi phối hợp hoạt động cùng bạn và thực hiện nhiệm vụ cá nhân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức cho HS hát vận động theo bài hát: Bài hát Hoa Tay  <https://youtu.be/wlon4CQiS68?si=8laV5PuqIK1zz5hN>  - Bạn nhỏ trong bài hát muốn làm gì?  - Bạn muốn làm họa sĩ để làm gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn vào bài mới. | - HS hát vận độngt theo nhạc.  - Bạn nhỏ trong bài hát muốn làm họa sĩ  - Vè trâu, vẽ chim câu ……  - Học sinh thực hiện. | | |
| **2. Luyện tập**  - Mục tiêu:  + Biết dựa vào những điều đã học ở Bài viết 1, tìm ý, lập dàn ý để viết bài văn kể chuyện được chứng kiến, tham gia.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 1: Lập dàn ý**  - GV mời 1 HS đọc BT (gồm câu lệnh và 2 đề bài) và 1 HS đọc gợi ý; cả lớp đọc thầm theo..  Lập dàn ý cho bài văn theo 1 trong 2 đề sau:  1. Thuật lại một tiết học ( hoặc 1 buổi tham quan) của lớp em.  2. Thuật lại một cuộc thi thể thao ( hoặc một buổi biểu diễn nghệ thuật) mà em được xem.  - GV mời HS làm việc cá nhân dựa vào các gợi ý để tìm ý, lập dàn ý cho bài văn theo đề đã chọn (viết vào vở).    - GV quan sát hỗ trợ HS gặp khó khăn. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài. Cả lớp lắng nghe bạn đọc  - HS làm việc cá nhân, lập dàn cho bài văn đã chọn vào VBT, có thể dán ảnh, tranh vẽ minh hoạ cho bài văn của mình. | |
| **Hoạt động 2:** **Báo cáo kết quả**  - GV mời 2 – 3 HS trình bày trước lớp về dàn ý của mình.  - GV đưa tiêu chí đánh giá:  + Dàn ý có nêu lên đầy đủ theo yêu cầu của bài không?  + Các ý trong dàn ý có được sắp xếp hợp lí không?  + Dàn ý có cần bổ sung thêm gì không?.  - GV mời HS khác nhận xét bài làm của bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 2-3 trình bày dàn ý.  - HS trong lớp góp ý cho các dàn ý đã được trình bày | |
| **Hoạt động 3: Hoàn chỉnh dàn ý**  **-** GV yêu cầu HS dựa vào kết quả thảo luận lớp, mỗi HS tự hoàn chỉnh dàn ý của mình.  - GV mời 1-2 HS chia sẻ dàn ý sau khi đã lập hoàn chỉnh  - Mời HS khác nhận xét dàn ý hoàn chỉnh của bạn  - GV nhận xét tuyên dương.trước lớp.  - GV mời cả lớp bình chọn bản hướng dẫn tốt | | - HS tự hoàn chỉnh dàn ý của mình  - 1-2 HS chia sẻ dàn ý sau khi đã lập hoàn chỉnh  - HS khác nhận xét dàn ý của bạn  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Cả lớp bình chọn bản hướng dẫn tốt. | |
| *Tham khảo*  Dàn ý tả lại một tiết học viết văn  1. Mở bài  Giới thiệu về tiết học viết văn: Học bài gì? Cảm nhận thế nào về không khí buổi học?  2. Thân bài  \* Miêu tả lớp trước khi vào tiết học:  - Thầy cô giáo bước vào lớp.  - Học sinh chào thầy cô.  - Quá trình thầy cô giới thiệu bài học.  \* Miêu tả các hình ảnh trong khi học:  - Lớp học tập theo nhóm.  - Các bạn học sinh thi đua học tập.  - Thầy cô giảng vang vọng, ghi những dòng phấn trắng nắn nót.  - Các học sinh liên tưởng đến hình ảnh được nhắc đến trong bài học.  - Các hình ảnh khác trong lớp và ngoài sân.  \* Miêu tả hình ảnh kết thúc tiết học:  - Các bạn học sinh tổng kết nội dung bài qua sơ đồ tư duy.  - Thầy cô tổ chức trò chơi rồi giao nhiệm vụ về nhà.  3. Kết bài  Nêu cảm nghĩ về tiết học. | | | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà viết một đoạn văn kể chuyện được chứng kiến, tham gia dựa vào dàn ý đã lập.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - Cam kết thực hiện ở nhà.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Chiều:**

**Tiết 1: Sinh hoạt**

**PHẦN 1: SINH HOẠT ĐỘI**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS hiểu biết những thông tin về ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 – 30/4/2025).

- Giúp HS hiểu biết những thông tin về một số ngày lễ lớn trong tháng: 15/5; 19/5.

- Với chủ đề “ Ngàn hoa dâng Bác” nhằm kỉ niệm 132 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh , cùng ôn lại truyền thống thi đua yêu nước, khơi dậy lòng tự hào dân tộc trong mỗi em học sinh.

**II- ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

Các phân đội trưởng chuẩn bị nội dung nhận xét, xếp thi đua của tuần.

**III-TIẾN TRÌNH**

Nghi lễ: *Chi đội trưởng chỉ đạo buổi sinh hoạt*

**1. Chào cờ:**- Quốc ca - Đội ca.

- Khẩu hiệu:*Vì tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Vì lý tưởng của bác hồ vĩ đại.Sẵn sàng*

**2. Tuyên bố lý do - Giới thiệu đại biểu:** Nêu chủ đề tháng 4:

**3. Thông qua nội dung của buổi sinh hoạt.**

**IV- Đánh giá- nhận xét**

**Phần 1:** Đánh giá nhận xét của từng phân đội trong tuần

- Vào học đúng giờ, duy trì sĩ số.

- Phát động phong trào học tập tốt chào mừng ngày Giải phóng miền Nam 30/4.

- Sinh hoạt dưới cờ chủ đề Ý nghĩa chiến thắng lịch sử ngày 30/4/1975.

- Đề nghị khen cá nhân

**Phần 2 :** Đánh giá chung của Chi đội trưởng*;* xếp loại từng phân đội

**Phần 3:** Ý kiến phát biểu của cô phụ trách:

- Nhận xét chung về thực hiện nề nếp..

**Phần 4:** Sinh hoạt văn nghệ:

**V- Kết thúc:** - Chào cờ: đứng nghiêm khoảng 1'

Hô đáp: Nghiêm! Chào cở chào!

**PHẦN 2: CHỦ ĐỀ 8: QUAN HỆ BẠN BÈ**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**KẾ HOẠCH ĐỒNG HÀNH CÙNG BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

- Học sinh tự nhận xét, đánh giá về những điều bản thân đã làm được, đã học được sau khi thực hiện kế hoạch Đồng hành cùng bạn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng tự đánh giá những điều bản thân đã làm được, đã học được sau khi thực hiện kế hoạch Đồng hành cùng bạn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sáng tạo trong khi thực hiện kế hoạch Đồng hành cùng bạn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ những kết quả khi thực hiện kế hoạch Đồng hành cùng bạn với các bạn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn chia sẻ kết quả.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để hoàn thành kế hoạch.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát , thực hành để nhận ra khả năng của bản thân  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở bài hát “Lớp chúng ta đoàn kết” để khởi động bài học.  + GV cùng chia sẻ với HS về nội dung bài hát.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe.  - HS Chia sẻ với GV về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu:  + Học sinh tự nhận xét, đánh giá về những điều bản thân đã làm được, đã học được sau khi thực hiện kế hoạch Đồng hành cùng bạn.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Kết quả thực hiện kế hoạch Đồng hành cùng bạn.**  ***1. Tổ chức làm việc nhóm 4***  - GV phổ biến yêu cầu hoạt động:  + Chia sẻ kết quả bước đầu thực hiện kế hoạch giúp đỡ các bạn gặp khó khăn trong học tập và cuộc sống.  + Nêu những điều em học được khi thực hiện kế hoạch.  + Kể về một kỉ niệm đáng nhớ với các bạn trong quá trình thực hiện kế hoạch Đồng hành cùng bạn.  + Nêu những việc em sẽ làm để tiếp tục đồng hành cùng bạn.  - GV mời HS chia sẻ theo nhóm 4    - GV quan sát, giúp đỡ các nhóm  ***2. Tổ chức trình bày trước lớp.***  - GV tổ chức cho HS trình bày kết quả  - GV mời HS khác nhận xét và góp ý cho bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương HS, đóng góp thêm ý kiến để HS tiếp tục thực hiện kế hoạch Đồng hành cùng bạn.  - GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề *Quan hệ bạn bè.* | - HS lắng nghe GV phổ biến yêu cầu hoạt động.  - HS chia sẻ kết quả khi thực hiện kế hoạch Đồng hành cùng bạn với bạn trong nhóm 4.  + Giúp đỡ bạn trong học tập, luôn quan tâm và chia sẻ giúp đỡ lẫn nhau, cùng giúp bạn tiến bộ, …  - Đại diện một số em chia sẻ trước lớp  - HS theo dõi, nhận xét bạn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe, hoàn thành Phiếu tự đánh giá sau chủ đề trong vở thực hành. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh học bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV giới thiệu thêm một số tấm gương Đồng hành cùng bạn trong học tập và cuộc sống cho HS học tập. ( có thể có video)  + Chia sẻ cảm nhận của em về tình bạn của các bạn đó.  + Em học tập được điều gì từ các bạn ấy.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn HS thực hiện những lời nói việc làm tốt để duy trì và phát triển quan hệ bạn bè. | - Học sinh tiếp nhận thông tin  - HS bầy tỏ cảm xúc của mình sau khi nghe kể hoặc xem video.  - HS nêu suy nghĩ  - HS lắng nghe, thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Lịch sử và Địa lí 1**

**Bài 20: THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** Xác định được ví trí địa lí của Thành phố Hồ Chí Minh trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Kể tên được một số tên gọi khác của Thành phố Hồ Chí Minh

- Trình bày được một số sự kiện lịch sử có liên quan đến Thành phố Hồ Chí Minh, có sử dụng một số tư liệu tranh ảnh, câu chuyện lịch sử như chuyện về Bến cảng Nhà Rồng, Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước,.....

- Rèn luyện kĩ năng xem lược đồ tiếp giáp các tỉnh lân cận.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Sưu tầm tranh, ảnh, câu chuyện về Thành phố Hồ Chí Minh.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Làm việc theo cặp, nhóm

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Yêu quê hương, tự hào về về lịch sử quê hương, đất nước

- Phẩm chất chăm chỉ: Thực hiện nhiệm vụ học tập được giao

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS đọc thông tin ở phần Khởi động và nêu ít nhất một điều mà em biết về Thành phố Hồ Chí Minh? ( GV có thể gợi ý về các em có thể nêu về các tên gọi khác, các địa danh, món ăn, nhân vật lích sử, công trình kiến trúc, câu chuyện lịch sử..........................)  - GV gọi lần lượt HS nêu  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài học | | - HS đọc thông tin phần Khởi động  -HS nêu điều em biết về Thành phố Hồ Chí Minh |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Xác định được vị trí địa lí của Thành phó Hồ Chí Minh trên lược đồ, bản đồ.  + Kể được một số tên gọi khác của Thành phố Hồ Chí Minh.  + Biết được một số sự kiện liên quan đến Thành phố Hồ Chí Minh.  + Chứng minh được Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục quan trọng của Việt Nam.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **2.1.Vị trí địa lí và tên gọi khác của Thành phố Hồ Chí Minh**  **Hoạt động 1: Xác định vị trí địa lí và tên gọi khác của Thành phố Hồ Chí Minh (Hoạt động cả lớp)**  **-** GV cho HS đọc thông tin mục 1 và quan sát hình 1 để trả lời các câu hỏi sau:  1. Cho biết Thành phố Hồ Chí Minh nằm ở vùng nào, tiếp giáp với các tỉnh và biển nào?  2. Thành phố Hồ Chí Minh còn có tên gọi nào khác?  - GV gọi HS trả lời, chỉ và giới thiệu về Thành phố Hồ Chí Minh trên lược đồ  - GV nhận xét, tổng kết:  *Thành phố Hồ Chí Minh nằm ở Nam Bộ, tiếp giáp với 6 tỉnh: Tây Ninh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa Vũng Tàu, Tiền Giang, Long An và có ngõ thông ra biển. Thành phố Hồ Chí Minh còn có tên gọi khác là Sài Gòn. Sài Gòn\_Gia Định, Gia Định, Sài Gòn\_Chợ Lớn*  **2.2. Một số sự kiện gắn với Thành Phố Hồ Chí Minh**  **Hoạt động 2: Trình bày một số sự kiện lịch sử có liên quan đến Thành phố Hồ Chí Minh, có sử dụng một số tư liệu tranh ảnh, câu chuyện lịch sử (Hoạt động nhóm 2)**  **-** GV gọi HS đọc thông tin phần 2.2 trong SK  - GV cho HS làm việc nhóm 2, các nhóm bốc thăm sự kiện lịch sử liên quan đến Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, đọc thông tin, quan sát tranh, ảnh và trình bày theo gợi ý ở phiếu học tập số 1   |  | | --- | | **Phiếu học tập**  Thời gian......................................................  Nội dung sự kiện..........................................  Ghi lại 2-3 câu em học được từ sự kiện hoặc nhân vật lịch sử mà em yêu thích (nếu có).................................................................  ...................................................................... |   - GV mời đại diện các nhóm trình bày, báo cáo sản phẩm.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | -HS đọc thông tin và quan sát hình và trả lời câu hỏi  - HS trả lời kết hợp chỉ lược đồ  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS đọc thông tin  - HS sinh hoạt nhóm 2, thảo luận và trả lời câu hỏi theo phiếu học tập GV chuẩn bị sẵn.  - Đại diện các nhóm trình bày sản phẩm  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung theo gợi ý sản phẩm.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập**  Mục tiêu: Củng cố, hệ thống nội dung, kiến thức của bài học  Cách tiến hành: | | |
| 1.GV cho HS thực hành chỉ bản đồ, lược đồ nêu vị trí Thành phố Hồ Chí Minh, tiếp giáp các tỉnh và chỉ cửa ngõ thông ra biển?  2. GV cho HS nêu các sự kiện lịch sử gắn liền với Thành phố Hồ Chí Minh và trình bày một vài đặc điểm về sự kiện đó.  - GV nhận xét, tuyên dương  **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để thiết kế được sản phẩm giới thiệu về Thành phố Hồ Chí Minh  + Cách tiến hành:  -GV dặn học sinh về nhà chia sẻ với mọi người những điều em biết về Thành phố Hồ Chí Minh. | - HS thực hành chỉ lược đồ, bản đồ  - HS trả lời câu hỏi  - HS nhận xét  -HS chia sẻ | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Lịch sử và Địa lí 2**

**Bài 20: THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Sử dụng tư liệu Lịch sử và Địa lí, nêu được Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục quan trọng của Việt Nam.

- Rèn luyện kĩ năng tư duy, lo gic

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có ý thức tự học, tự tìm hiểu, tự chứng minh được Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục quan trọng của Việt Nam.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thể trình bày được sản phẩm của nhóm, biết phát biểu ý kiến của bản thân.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Yêu quê hương, tự hào về về lịch sử quê hương, đất nước

- Phẩm chất chăm chỉ: Thực hiện nhiệm vụ học tập được giao

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Kết nối được kiến thức HS đã biết ở bài trước.  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS nghe hát bài Thành phố Hồ Chí Minh, nhạc sĩ Xuân Hồng.  **-**GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  + Trong bài hát có địa điểm nào ở Thành phố Hồ Chí Minh?  + Người ta nói Thành phố Hồ Chí Minh đã viết nên thiên hùng ca, em hãy nêu các sự kiện lịch sử đặc biệt ở TP Hồ Chí Minh?  - GV nhận xét, tuyên dương | | - HS lắng nghe  -Sông Bến Nghé, Chợ Bến Thành  -HS nêu sự kiện về Thành phố Hồ Chí Minh |
| **2. Hình thành kiến thức mới**  + Mục tiêu: Chứng minh được Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục quan trọng của cả nước.  + Cách tiến hành  ***2.3. Thành phố Hồ Chí Minh\_Trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục quan trọng của Việt Nam***  **Hoạt động 3: Chứng minh Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục quan trọng của Việt Nam (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV cho HS đọc thông tin trong SGK  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện nhiệm vụ sau vào phiếu học tập.  + Đọc thông tin từ hình 6 đến hình 9, tìm các dẫn chứng để chứng minh Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục quan trọng của Việt Nam.   |  |  | | --- | --- | | **Phiếu học tập**  Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục quan trọng của Việt Nam. | | | Lĩnh vực | Dẫn chứng | | Kinh tế |  | | Văn hoá |  | | Giáo dục |  |   - GV mời đại diện các nhóm trình bày sản phẩm. GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.   |  |  | | --- | --- | | **Phiếu học tập**  Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục quan trọng của Việt Nam. | | | Lĩnh vực | Dẫn chứng | | Kinh tế | Đóng góp nhiều nhất vào tổng thu ngân sách sách của nhà nước. Sản xuất công nghiệp đứng đầu cả nước….. | | Văn hoá | Nhiều di tích lịch sử, bảo tàng  Hội tụ dân cư khắp nơi tạo sự đa dạng văn hoá…….. | | Giáo dục | Nhiều viện nghiên cứu, trường đại học, trung tâm khoa học \_ công nghệ,…… |   - GV nhận xét tuyên dương  **3. Luyện tập**  + Mục tiêu: Củng cố các kiến thức, nội dung vừa học được.  + Cách tiến hành:  -GV cho HS chơi ***trò chơi Ai nhanh ai đúng***  ( GV đưa ra câu hỏi, bạn nào giơ tay trước trả lời đúng sẽ được 1 phần quà, nếu trả lời sai thì nhường quyền trả lời cho bạn khác).  -GV đưa ra các câu hỏi và đọc câu hỏi, đáp án để HS chọn.  -GV nhận xét, tuyên dương | | - HS đọc thông tin  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận nhiệm vụ  - Đại diện các nhóm trình bày sản phẩm  - HS nhận xét theo gợi ý sản phẩm  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  -HS lắng nghe luật chơi, cách chơi  -HS chơi |
| **4. Vận dụng**  - Mục tiêu:  + Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để chứng minh được Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục quan trọng của cả nước.  + Cách tiến hành:  **-** GV dặn HS về nhà chia sẻ với mọi người đặc điểm về kinh tế, văn hoá, giáo dục của Thành phố Hồ Chí Minh các em vừa học. | | -HS về nhà chia sẻ. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

***Duyệt bài, ngày….tháng….năm 2025***

**Phó hiệu trưởng**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Nguyễn Thị Hằng**